

Số: 27/2021/QĐST-DS

TT, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần KTVN.

Địa chỉ: Số 191 phố BT, phường LĐH, quận HBT, Thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị N- Giám đốc xử lý nợ (*văn bản uỷ quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017*).

+ Uỷ quyền tham gia tố tụng cho bà Vương Ngọc N - Cán bộ xử lý nợ (*văn bản uỷ quyền số 444-03/2020/UQ-TCB ngày 26/5/2020*).

- **Bị đơn:** Anh Phùng Khắc B, sinh năm 1972 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Thôn 9, xã PX, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1979. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984. Cháu Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh ngày 24/10/2003. Cháu Nguyễn Hữu H, sinh năm 2008.

- Người đại diện theo pháp luật cho cháu L và cháu H là anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị L (là bố mẹ đẻ)

+ Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1983. Chị Vương Thị T, sinh năm 1983. Cháu Nguyễn Thị Thuỳ D, sinh năm 2006. Cháu Nguyễn Hữu Q, sinh năm 2009. Cháu Nguyễn Thị Bảo A, sinh năm 2016.

- Người đại diện theo pháp luật cho cháu D, cháu Q và cháu A là anh Nguyễn Hữu H và chị Vương Thị T (là bố mẹ đẻ).

- Chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Hữu H và chị Vương Thị T uỷ quyền tham gia tố tụng cho anh Nguyễn Hữu H, (*văn bản uỷ quyền ngày 18/3/2021*).

+ Ông Hoàng Tiến T, sinh năm 1960 (đã chết).

- Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông T: Ông Hoàng Tiến T1, sinh năm 1939. Bà Vương Thị T (đã chết). Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961. Anh Hoàng Tiến T2, sinh năm 1983 (đã chết). Anh Hoàng Tiến T3, sinh năm 1986.

- Ông Hoàng Tiến T1, bà Vương Thị N uỷ quyền tham gia tố tụng cho anh Hoàng Tiến T3, (*văn bản uỷ quyền ngày 18/3/2021*).

Cùng địa chỉ: Thôn ĐL, xã ĐQ, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất các nội dung cụ thể như sau:

2.1. Anh Phùng Khắc B và chị Nguyễn Thị N xác nhận nợ và chịu trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP KTVN tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/3/2021 là 3.929.227.287đ (*ba tỷ chín trăm hai chín triệu hai trăm hai bảy nghìn hai trăm tám bảy đồng*), trong đó nợ gốc là 1.426.658.000 đồng; lãi trong hạn là 975.552.171 đồng; lãi quá hạn là 1.527.017.116 đồng.

2.2. Về lãi suất: Kể từ ngày 20/3/2021, anh B, chị N còn phải chịu các khoản nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 39657/HĐTD/TH-TN/TCB-DDO-GVO, ngày 06/12/2010 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà

anh B, chị N vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP KTVN theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP KTVN.

2.3. Kể từ khi anh B, chị N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP KTVN phải giải chấp và trả lại các tài sản bảo lãnh thế chấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 787165; vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 414 do UBND huyện QO, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 04/10/2006 cho hộ ông Hoàng Tiến T và bà Nguyễn Thị N và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 494639; vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 378 do UBND huyện QO, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 04/10/2006 cho hộ ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị L.

2.4. Sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật nếu anh B, chị N không chịu thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền trên thì Ngân hàng TMCP KTVN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cụ thể:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thửa số 169, tờ bản đồ số 14, diện tích 308.8 m<sup>2</sup>, tại địa chỉ: Thôn ĐL, xã ĐQ, huyện QO, tỉnh Hà Tây (cũ), nay là thành phố Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 787165; vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 414 do UBND huyện QO, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 04/10/2006 cho hộ ông Hoàng Tiến T và bà Nguyễn Thị N, theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng 6095.2010.HĐTC-TCB quyền 5 ngày 06/12/2010 tại Văn phòng Công chứng TL, thành phố Hà Nội. Giá trị tài sản bảo đảm hạn mức tối đa cho khoản vay là 1.574.000.000đ (*một tỷ năm trăm bảy tư nghìn đồng*).

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất 200, tờ bản đồ số 14, diện tích 167.8 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: đất ở, thời hạn sử dụng: Lâu dài, tại địa chỉ: Thôn ĐL, xã ĐQ, huyện QO, tỉnh Hà Tây (cũ), nay là thành phố Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 494639; vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 378 do UBND huyện QO, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 04/10/2006 cho hộ ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị L, theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng 6094.2010.HĐTC-TCB quyền 5 ngày 06/12/2010 tại Văn phòng Công chứng TL, thành phố Hà Nội. Giá trị tài sản bảo đảm hạn mức tối đa cho khoản vay là 815.000.000đ (*tám trăm mười lăm triệu đồng*).

Sau khi phát mại tài sản mà không đủ trả nợ cho khoản vay thì anh B, chị N vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả nợ cho Techcombank đến khi hoàn thành đầy

đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP KTVN.

2.5. Về án phí: Anh Phùng Khắc B và chị Nguyễn Thị N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 55.292.000 đồng (*năm lăm triệu hai trăm chín hai nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP KTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 56.460.000 đồng (*năm sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0011870 ngày 07/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;  
Huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hồng Thiết**